***\* Chọn ý đúng nhất trong các câu từ 2.45 đến 2.54:***

 2.45. Chọn phương pháp tin cậy định lượng diazepam trong viên 5 mg:

 A. Acid-base trong acid acetic khan.

B. Quang phổ hấp thụ UV.

 C. HPLC

D. Chỉ B hoặc C

 2.46. Chọn thuốc có thể dùng khắc phục trạng thái lo lắng, bồn chồn:

 A. Diazepam B. Buspiron hydroclorid

 C. Zolpidem tartrat C. Chỉ A hoặc B

 2.47. Chọn kỹ thuật tin cậy định lượng acid-base đối với phenobarbital:

 A. Hòa tan vào ethanol, chuẩn độ bằng NaOH 0,1M.

 B. Hòa tan vào DMF, chuẩn độ bằng NaOH 0,1M.

 C. Hòa tan vào pyridin, thêm dư AgNO3; chuẩn bằng NaOH 0,1M.

 D. Chỉ B hoặc C

 2.48. Trường hợp chỉ định thuốc ngủ dẫn chất benzodiazepin là hợp lý:

 A. Lo lắng, căng thẳng B. Mất ngủ

 C. Căng cơ vận động D. Cả A, B và C

 2.49. Phương pháp lựa chọn định lượng nitrazepam trong viên nén 5 mg:

 A. Acid-base trong CH3COOH khan; HClO4 0,1M; đo thế.

 B. Quang phổ UV, đo ở 280 nm (ethanol).

 C. HPLC D. Chỉ B và C

 2.50. Tác dụng phụ có thể xảy ra khi uống thuốc barbiturat:

 A. Hạ huyết áp B. Chậm nhịp tim

 C. Suy hô hấp D. Cả A, B và C

 2.51. Chọn thuốc có thể uống khi bị mất ngủ:

 A. Zaleplon B. Bromazepam

 C. Zopiclone D. Chỉ A và C

 2.52. Trường hợp chỉ định (uống, tiêm) clodiazepoxid hydroclorid hiệu quả:

 A. Lo lắng căng thẳng B. Co cơ vân ngoài ý muốn

 C. Tiêm trước phẫu thuật 1 h D. Cả A, B và C

 2.53. Trường hợp chỉ định uống mephobarbital sẽ là hợp lý:

 A. Mất ngủ B. Sốt cao co giật

 C. Động kinh D. Chỉ B và C

 2.54. Chọn ra thuốc d/c benzodiazepin phải giảm liều khi uống nhiều ngày:

 A. Diazepam B. Lorazepam

 C. Flurazepam D. Chỉ A và C